

3'	<p>d.Luyện tập *Bài tập 1: - Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm.</p> <p>*Bài tập 2: Bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn.</p> <p>C. Củng cố - Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yc HS lấy VD minh họa cho ghi nhớ. - Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài. - Yêu cầu trao đổi về tác dụng của dấu hai chấm trong câu văn. - GV nhận xét. - Gọi HS đọc bài. - Hướng dẫn làm bài tập sử dụng dấu hai chấm phối hợp với dấu ngoặc kép, hoặc dấu gạch đầu dòng để viết đoạn văn. - Yc HS làm bài cá nhân (Phát phiếu cho 1 HS làm để chữa bài). - Chấm bài, nhận xét, sửa sai. + Dấu hai chấm có tác dụng gì? - Nhận xét tiết học. - Dặn về nhà học bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy VD. - 2 HS đọc nối tiếp. - Làm bài cá nhân. - Phát biểu ý kiến: Câu a: Dấu hai chấm thứ nhất có tác dụng báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật. + Dấu hai chấm thứ hai báo hiệu phần câu hỏi của giáo viên. Câu b: Dấu hai chấm có tác dụng giải thích cho bộ phận đứng trước. - Nhận xét. - 1 HS đọc bài. - Nghe. - 1 HS làm bài vào phiếu, cả lớp làm vào vở. - Gắn phiếu lên bảng. - Nhận xét. + HS nêu. - Nghe thực hiện .
----	---	--	---

*Rút kinh nghiệm,bổ sung:

.....

.....

.....

.....

**TOÁN
TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhận biết hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu, và lớp triệu.

2. Kỹ năng :

- Biết viết các số đến lớp triệu.

- HS làm được các BT3 (Cột 1); BT4.

3. Thái độ: Tích cực học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phấn màu. Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp: 1 phút.

2. Tiến trình bài dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A. Kiểm tra bài cũ:	Gọi HS lên bảng. Điền dấu <, >, = 6537...5673 12305....12350 78 605...78 650 95 387....95 000 + 387 42 568...42 498 10 305...10 300 + 5 - Nhận xét .	- 2 HS lên bảng. - Nhận xét.
32'	B. Bài mới: a. Giới thiệu bài b. Bài mới.	- GV giới thiệu bài. - GV đọc cho HS viết: * 10 trăm nghìn. GV giới thiệu và viết bảng: - 10 trăm nghìn gọi là 1 triệu viết là 1 000 000. + Cho HS nhận xét số 1 000 000 gồm có mấy chữ số 0? * GV đọc cho HS viết: 10 triệu. - GV giới thiệu: 10 triệu gọi là 1 chục triệu viết là: 10 000 000. - Gọi HS nhắc lại cách viết số	- HS nghe. - 1 HS lên bảng viết, cả lớp viết nháp: * 1000 000. - HS quan sát. + Số 1 triệu gồm có 6 chữ số 0. - Vài HS nhắc lại. * 10 000 000 - Quan sát, nghe và nhắc lại. + Viết số 10 và thêm 6 chữ

3'	<p>c. Luyện tập * Bài 1: Làm miệng.</p> <p>* Bài 2: Làm vở.</p> <p>C. củng cố - Dặn dò:</p>	<p>10 000 000 * GV đọc cho HS viết số 10 chục triệu. - GV gt: 10 chục triệu gọi là 1 trăm triệu, viết là: 100 000 000 - Gọi HS nhắc lại cách viết số 1 trăm triệu. + Các số tròn triệu có tận cùng là mấy chữ số 0? - GV kết luận: Lớp triệu gồm các hàng: triệu, chục triệu, trăm triệu. - Gọi HS trả lời miệng. - Nhận xét. - Gọi HS đọc đề bài. - Gọi 1 HS lên làm mẫu. - Yc HS làm bài vào vở. + Yc HS nhắc lại đặc điểm của các số tròn triệu. + Lớp triệu gồm những hàng nào? - Nhận xét tiết học. - Dặn về nhà học bài.</p>	<p>số 0. - 1 HS lên bảng viết: 100 000 000 - HS đọc. - HS nhắc lại . + Các số tròn triệu có tận cùng là 6 chữ số 0. - Vài HS nhắc lại. - HS nhắc lại kết luận. - HS trả lời miệng - Nhận xét - 1 HS lên làm mẫu. - HS làm vào vở. - Lớp nhận xét sửa bài. + Vài HS nhắc lại. - Nghe, thực hiện ở nhà.</p>
-----------	---	--	--

*Rút kinh nghiệm, bổ sung:

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN
TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu: trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật. (ND ghi nhớ)
- Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật (BT1). Kể lại được một đoạn câu chuyện Nàng tiên ốc có kết hợp tả ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên (BT2).

2. Kỹ năng :

- Kể được toàn bộ câu chuyện kết hợp tả ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên (dành cho HS khá, giỏi)

3. Thái độ:

- Yêu thích phân môn Tập làm văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp: 1 phút.

2. Tiến trình bài dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A. Kiểm tra bài cũ:	Gọi HS nhắc lại ghi nhớ của tiết trước. - Nhận xét.	- 1 HS lên bảng. - Nhận xét.
32'	B. Bài mới: a. Giới thiệu bài b. Phần nhận xét: - Hiểu: trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật.	- GV giới thiệu bài. - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn văn và Yc 1; 2 trong SGK. - Yêu cầu cả lớp đọc thầm và ghi vắn tắt vào vở đặc điểm ngoại hình của chị Nhà Trò. + Ngoại hình của chị Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và	- Nghe và nhắc lại bài. - 3 HS đọc nối tiếp. - HS ghi vắn tắt đặc điểm ngoại hình của nhân vật Nhà Trò. - Súc vóc: Gầy yếu, bự những phần như mới lột - Cánh: Mỏng như cánh bướm non; ngắn chùn chùn; rất yếu, chưa quen mở. - Trang phục: mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng. + Ngoại hình của Nhà Trò nói lên tính cách yếu đuối,

3'	<p>c. Ghi nhớ d. Luyện tập. Bài 1 Làm nhóm 2.</p> <p>* Bài 2:</p>	<p>thân phận của nhân vật này?</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi đại diện trình bày.- Nhận xét, tuyên dương.* Gọi HS đọc ghi nhớ. <p>Gọi 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yc HS tự làm bài, GV phát bảng nhóm cho 1 nhóm làm.- Nhận xét. <p>- Gv hướng dẫn HS kể một đoạn chuyện Nàng tiên ốc hoặc kể toàn bộ câu chuyện kết hợp tả ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên (dành cho HS khá, giỏi)</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát tranh minh họa SGK để tả ngoại hình của bà lão hoặc nàng tiên.- GV nhận xét.	<p>thân phận tội nghiệp, đáng thương, dễ bị bắt nạt.</p> <p>2, 3 HS đọc ghi nhớ.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc.- Thảo luận nhóm 2.- Cả lớp làm vở, đại diện 1 nhóm làm vào phiếu.- Gắn bài lên bảng, chữa bài.- Nhận xét. <p>- HS làm vào vở.</p> <p>- HS thi kể trước lớp.</p> <p>- Nhận xét.</p>
	<p>C. Củng cố - dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- Dặn về nhà học bài.	<p>- Nghe thực hiện ở nhà.</p>

*Rút kinh nghiệm, bổ sung:

.....

.....

.....

.....

**CHÍNH TẢ (NGHE-VIẾT)
MƯỜI NĂM CỘNG BẠN ĐI HỌC**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng đoạn văn: Mười năm cộng bạn đi học

2. Kỹ năng

- Phân biệt và viết đúng những tiếng có âm vần dễ lẫn

3. Thái độ:

- HS viết bài cẩn thận, trình bày đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu học tập, phần màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp: 1 phút.

2. Tiến trình bài dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A. Kiểm tra bài cũ:	GV đọc cho HS viết các từ có âm đầu l hoặc n. Lên núi, trời nắng, lắng đọng, Có chí thì nên, nòng cốt, tấm lòng..... - GV nhận xét.	- 2 HS lên bảng viết. Dưới lớp viết ra nháp. - HS nhận xét.
32'	B. Bài mới: a. Giới thiệu bài. b. Hướng dẫn HS nghe- viết chính tả. - Nghe – viết chính xác, trình bày đúng đoạn văn: Mười năm cộng bạn đi học.	- GV giới thiệu bài. - GV đọc bài viết chính tả 1 lượt. + Đoạn văn kể cho chúng ta nghe chuyện gì? - GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn và tìm những từ khó viết. - Gọi HS lên bảng viết từ	- HS nghe. - HS theo dõi trong SGK. - HS đọc thầm lại bài viết. + Kể về một cậu bé suốt mười năm cng bạn đi học. - HS nêu những từ khó viết: Tuyên Quang, Trường Sinh, 4 ki- lô mét, khúc khuỷu, gập ghềnh,.... - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết

		<p>khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. - GV đọc cho HS viết bài. - GV đọc cho HS soát bài. - GV chấm bài 1 số HS , yêu cầu từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau. - GV nhận xét chung. 	<p>ra nháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. - HS viết chính tả. - HS soát lại bài. - HS đổi vở cho nhau để soát lỗi chính tả.
	<p>c.Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả.</p> <p>*Bài 2: Chọn cách viết đúng các từ đã cho trong ngoặc đơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV dán lên bảng phiếu đã viết nội dung bài “ Tìm chỗ ngồi”. - Yc HS tự làm bài. - Gọi HS trả lời. - GV nhận xét. - Gọi HS đọc lại toàn bài (chú ý phát âm đúng) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập. - 1 HS đọc bài. - HS làm bài vào vở. - Nói tiếp nhau trả lời. - Nhận xét. - 2 HS đọc lại bài làm đã hoàn chỉnh. - Nhận xét cách đọc của bạn.
	<p>*Bài 3: Giải các câu đố.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn giải đố. - GV đọc từng câu đố, yc HS suy nghĩ giải đố. Đáp án: a) sáo – sao b) trăng – trắng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS giải đố.
3'	<p>C. Củng cố - Dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Nhắc những HS viết sai chính tả ghi nhớ để không viết sai những từ đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe thực hiện ở nhà.

*Rút kinh nghiệm, bổ sung:

.....

.....

.....

.....

LỊCH SỬ
LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ

I-MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo tỷ lệ nhất định.
- Biết một số yếu tố của bản đồ: tên bản đồ, phương hướng, ký hiệu bản đồ.

2. Kỹ năng:

- Học sinh khá, giỏi biết tỷ lệ bản đồ.
- HS nêu được định nghĩa đơn giản về bản đồ.

3. Thái độ:

- Ham thích tìm hiểu môn Lịch sử.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Bản đồ hành chính Việt Nam.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Ổn định tổ chức : 1phút

2. Tiến trình giờ dạy :

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	A. Kiểm tra bài cũ:	- Kiểm tra sách vở của HS.	
30'	B. Bài mới: a. Giới thiệu: b. Hoạt động 1. Các bước sử dụng bản đồ:	- GV giới thiệu bài. Hoạt động cả lớp + Tên bản đồ cho ta biết điều gì? + Chỉ đường biên giới của Việt	- Lắng nghe. - HS trả lời. + Tên bản đồ cho biết nội dung bản đồ thể hiện. - Vài HS lần lượt lên chỉ bản

<p>c. Hoạt động 2. - Làm BT ở SGK.</p> <p>d. Hoạt động 3. HS lên chỉ bản đồ</p> <p>C. củng cố - Dặn dò:</p>	<p>Nam với các nước xung quanh trên hình 1 & giải thích vì sao lại biết đó là đường biên giới. + Dựa vào bảng chú giải ở hình 1 để đọc các kí hiệu của một số đối tượng địa lí.</p> <p>+ GV yêu cầu HS nêu các bước sử dụng bản đồ.</p> <p>Thảo luận nhóm: * GV hoàn thiện câu trả lời của các nhóm. - Làm việc cả lớp.</p> <p>* GV treo bản đồ hành chính Việt Nam lên bảng</p> <p>- Khi HS lên chỉ bản đồ, GV chú ý hướng dẫn HS cách chỉ. Ví dụ: chỉ một khu vực thì phải khoanh kín theo ranh giới của khu vực; chỉ một địa điểm (thành phố) thì phải chỉ vào kí hiệu chứ không chỉ vào chữ ghi bên cạnh; chỉ một dòng sông phải đi từ đầu nguồn xuống cuối nguồn.</p> <p>* Yêu cầu HS nêu lại cách chỉ bản đồ và các kí hiệu trên bản</p>	<p>đồ và giải thích. - HS nhận xét</p> <p>+ HS dựa vào kiến thức của bài trước trả lời các câu hỏi - Đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên & chỉ đường biên giới của Việt Nam trên bản đồ treo tường - Các bước sử dụng bản đồ: + Đọc tên bản đồ để biết bản đồ đó thể hiện nội dung gì. + Xem bảng chú giải để biết kí hiệu đối tượng địa lí cần tìm + Tìm đối tượng trên bản đồ dựa vào kí hiệu.</p> <p>- HS trong nhóm lần lượt làm các bài tập a, b trong SGK. - Đại diện nhóm trình bày trước lớp kết quả làm việc của nhóm. - HS các nhóm khác sửa chữa, bổ sung cho đầy đủ & chính xác. - Một HS đọc tên bản đồ & chỉ các hướng Bắc, Nam, Đông, Tây trên bản đồ - Một HS lên chỉ vị trí của tỉnh (thành phố) mình trên bản đồ. - Một HS lên chỉ tỉnh (thành phố) giáp với tỉnh (thành phố) của mình trên bản đồ theo các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.</p> <p>- Vài HS nêu.</p>
--	--	---

		đồ. - Nhận xét tiết học.	
--	--	-----------------------------	--

*Rút kinh nghiệm, bổ sung:

.....

.....

.....

.....

**ĐỊA LÍ
Dãy Hoàng Liên Sơn**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của dãy Hoàng Liên Sơn.
- Học sinh khá, giỏi chỉ và đọc tên những dãy núi chính ở Bắc Bộ, giải thích vì sao Sa Pa trở thành nơi du lịch nghỉ mát nổi tiếng ở vùng núi phía Bắc.

2. Kỹ năng : HS chỉ được dãy núi Hoàng Liên Sơn trên lược đồ & bản đồ tự nhiên của Việt Nam.

- Sử dụng bảng số liệu để nêu đặc điểm, khí hậu ở mức độ đơn giản.

3. Thái độ : Tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam .
- Tranh ảnh về dãy núi Hoàng Liên Sơn (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

1. Ổn định tổ chức : 1 phút

2. Tiến trình giờ dạy :

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	A. Kiểm tra	- Trên bản đồ quy định phương hướng như thế nào ?	-2 HS
28'	B. Bài mới:		